MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	02 TUYẾN ĐƯỜNG NHỰA BÊN HÔNG NHÀ LÒNG CHỢ CHÍNH PHƯỚC HẢI			15.880	6.352	4.764
2	ĐOẠN ĐƯỜNG THUỘC TỈNH LỘ 52 TỪ NGÃ 3 UBND XÃ PHƯỚC HẢI ĐẾN GIÁP CỐNG CẦU LÀNG (GIÁP XÃ ĐẤT ĐỎ)			5.330	2.132	1.599
3	ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN (TÊN CŨ: ĐOẠN ĐƯỜNG BƯU ĐIỆN - CHÙA BÀ)			8.320	3.328	2.496
4	ĐƯỜNG TRUNG TÂM LONG MỸ TỪ TL44B QUA BAN CHQS XÃ PHƯỚC HẢI ĐẾN TL44A NGÃ 3 ÔNG QUANG HỔ			5.330	2.132	1.599
5	ĐƯỜNG TỪ CẢNG TẠM LỘC AN ĐẾN NGÃ 3 GIÁP ĐƯỜNG VEN BIỂN			5.330	2.132	1.599

MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	ĐƯỜNG 997 ĐOẠN TỪ CẦU ÔNG HEM ĐẾN GIÁP QL55			5.330	2.132	1.599
7	ĐƯỜNG TỪ TL44A (NGÃ 3 ÔNG CHIỂM) ĐẾN BAN CHQS XÃ PHƯỚC HẢI VÀ GIÁP ĐƯỜNG VÀNH ĐAI TRUNG TÂM XÃ			5.330	2.132	1.599
8	ĐƯỜNG TỪ NGÃ 4 TƯ TÂY ĐẾN GIÁP ĐƯỜNG TL994	NGÃ 4 TƯ TÂY	ĐƯỜNG TL994 VEN BIỂN	5.330	2.132	1.599
9	ĐƯỜNG 997 ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐẾN CẦU ÔNG HEM			6.700	2.680	2.010
10	ĐƯỜNG VEN BIỂN	NGÃ 3 QUÁN HƯƠNG	CẦU SA (GIÁP XÃ LỘC AN)	8.490	3.396	2.547
	ĐƯỜNG VEN BIỂN	CẦU SA	CẦU ÔNG HEM (QUÁN SÁU AN)	7.220	2.888	2.166
	ĐƯỜNG VEN BIỂN	CẦU ÔNG HEM (QUÁN SÁU AN)	CẦU SÔNG RAY	8.490	3.396	2.547
13	MẠC THANH ĐẠM (TÊN CŨ: ĐƯỜNG LONG PHÙ)	TUYẾN TỪ NHÀ BÀ TƯ HƯỜNG (VÕ THỊ SÁU)	NGÃ 3 LONG PHÙ (NHÀ ÔNG HOÀNG)	10.200	4.080	3.060
14	NGÔ QUYỀN (TÊN CŨ:			10.230	4.092	3.069

MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	ĐƯỜNG TRUNG TÂM: TỪ TRUNG TÂM VĂN HÓA QUA KHU PHỐ PHƯỚC AN)					
15	NGUYỄN AN NINH (TÊN CŨ: ĐOẠN ĐƯỜNG TỪ NGÃ 3 HÀNG DƯƠNG ĐẾN CÔNG TY ĐẠI THÀNH)			8.320	3.328	2.496
16	NGUYỄN TẤT THÀNH (TÊN CŨ: ĐƯỜNG EC TỪ CHỢ MỚI QUA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN PHƯỚC HẢI ĐẾN NGÃ 3 NHÀ ÔNG NGUYỄN VIẾT HỒNG)			10.240	4.096	3.072
17	NGUYỄN VĂN LINH (TÊN CŨ: ĐƯỜNG QH SỐ 2)			10.230	4.092	3.069
18	TL44A	CẦU BÀ MÍA	GIÁP TL52 (NGÃ BA UBND XÃ PHƯỚC HẢI MỚI)	7.710	3.084	2.313
19	TL44B	NGÃ 3 UBND XÃ PHƯỚC HẢI MỚI	NÚT GIAO ĐƯỜNG 44B MỞ RỘNG	5.330	2.132	1.599

MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
20	TL44B	NÚT GIAO ĐƯỜNG 44B MỞ RỘNG	GIÁP XÃ LONG ĐIỀN	5.330	2.132	1.599
21	TRẦN HƯNG ĐẠO (TÊN CŨ: ĐƯỜNG VEN BIỂN PHƯỚC HẢI - LỘC AN)			15.880	6.352	4.764
22	VÕ THỊ SÁU (TÊN CŨ: ĐƯỜNG VEN BIỂN)	CỔNG KDL THÙY DƯƠNG	NGÃ 3 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỚC HẢI	15.880	6.352	4.764
23	VÕ THỊ SÁU (TÊN CŨ: ĐƯỜNG VEN BIỂN)	NGÃ 3 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỚC HẢI	HẾT CẦU BÀ MÍA	15.880	6.352	4.764
24	VÕ VĂN KIỆT (TÊN CŨ: ĐƯỜNG CUNG TRÁNH ĐƯỜNG VEN BIỂN TỪ CỔNG 2 ĐẾN CỔNG 3 KHU DU LỊCH THÙY DƯƠNG)			10.200	4.080	3.060
25	VÕ VĂN KIỆT (TÊN CŨ: ĐƯỜNG TRÁNH VEN BIỂN DỌC NÚI MINH ĐẠM TỪ NGÃ 3 CHÙA HÒN MỘT ĐẾN CẦU BÀ MÍA)	NGÃ BA CHÙA HÒN MỘT	NÚT GIAO ĐƯỜNG TL 994	10.200	4.080	3.060

MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
26	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN CÓ MẶT LỘ CẤP PHỐI (SỎI ĐÁ XÔ BỒ) CÒN LẠI DO XÃ QUẢN LÝ CÓ NỀN ĐƯỜNG RỘNG TỪ 4M TRỞ LÊN			2.138	855	641
27	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN ĐÃ ĐƯỢC TRẢI NHỰA (HOẶC BÊ TÔNG) CÒN LẠI DO XÃ QUẢN LÝ CÓ NỀN ĐƯỜNG RỘNG TỪ 4M TRỞ LÊN			2.670	1.068	801
28	TỈNH LỘ 994	MŨI KỲ VÂN	NÚT GIAO NGÃ TƯ ĐƯỜNG TL44A VỚI ĐƯỜNG VEN BIỂN QUÁN HƯƠNG	10.240	4.096	3.072
29	ĐƯỜNG LẠC LONG QUÂN	ĐƯỜNG HOÀNG SA	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060
30	ĐƯỜNG ĐINH BỘ LĨNH	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH	10.200	4.080	3.060
31	ĐƯỜNG HUỲNH TẤN PHÁT	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060

MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
32	ĐƯỜNG TRẦN QUÝ DÕNG	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060
33	ĐƯỜNG TRẦN VĂN MẦU	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060
34	ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT	ĐƯỜNG HOÀNG SA	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060
35	ĐƯỜNG LÂM VĂN VÕ	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060
36	ĐƯỜNG TRẦN BÌNH TRỌNG	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060
37	ĐƯỜNG PHẠM NGỌC THẠCH	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	10.200	4.080	3.060
38	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH	10.200	4.080	3.060
39	ĐƯỜNG TRƯỜNG SA	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT	10.200	4.080	3.060
40	ĐƯỜNG HOÀNG SA	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT	10.200	4.080	3.060
41	ĐƯỜNG TRẦN QUỐC TOẢN	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT	10.200	4.080	3.060
42	ĐƯỜNG VÕ VĂN TẦN	ĐƯỜNG LẠC LONG QUÂN	ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT	10.200	4.080	3.060
43	ĐƯỜNG LÝ TỰ TRỌNG	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN	10.200	4.080	3.060
44	ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	NHÀ DÂN	10.200	4.080	3.060
45	ĐƯỜNG NGÔ ĐỨC KẾ	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO	10.200	4.080	3.060
46	ĐƯỜNG LÊ LAI	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO	10.200	4.080	3.060
47	ĐƯỜNG HẢI LÂM-BÀU TRỨ	GIÁP XÃ TAM AN	ĐƯỜNG 994	10.200	4.080	3.060

MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
48	TỈNH LỘ 44B (MỞ RỘNG)	NÚT GIAO ĐƯỜNG 44B MỞ RỘNG	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 52 TƯ TÂY	7.710	3.084	2.313
49	ĐƯỜNG TÔN THẤT THUYẾT	BÙI CÔNG MINH	ĐƯỜNG QUANG HỒ	5.330	2.132	1.599
50	ĐƯỜNG HỒ TRI TÂN	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU	NGÃ 3 CHÙA HÒN MỘT	10.200	4.080	3.060
51	ĐƯỜNG QH A5 (MẶT CẮT 28M)	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH	KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	10.200	4.080	3.060
52	ĐƯỜNG QH N7A (MẶT CẮT 8M)	ĐƯỜNG TRƯỜNG SA	ĐƯỜNG HOÀNG SA	10.200	4.080	3.060
53	ĐƯỜNG QH 06-08 (MẶT CẮT 14M)	ĐƯỜNG ĐINH BỘ LĨNH	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI	10.200	4.080	3.060
54	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG LÁNG NHỰA KHU DÂN CƯ 8,02HA (LỘC AN-PHƯỚC AN)			10.200	4.080	3.060
55	NGUYỄN BÁ NGỌC	ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN	ĐƯỜNG NGUYỄN AN NINH	10.200	4.080	3.060
56	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ KIM LIÊN (MẶT CẮT: 15M)			7.710	3.084	2.313
57	ĐƯỜNG BƯU ĐIỆN - LÊ THU	BƯU ĐIỆN	LÊ THU	10.200	4.080	3.060

MỤC 20: BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHƯỚC HẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	(MẶT CẮT: 20M)					
58	NGUYỄN VĂN TRỖI	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH	ĐƯỜNG HUỲNH TẤN PHÁT	10.200	4.080	3.060
59	BÙI CÔNG MINH (ĐOẠN GIAO TL994 MIỄU BÀ THIÊN HẬU ĐẾN CẦU BÀ MÍA)	NÚT GIAO NGÃ BA TL994 MIỄU BÀ THIÊN HẬU	CẦU BÀ MÍA	5.330	2.132	1.599
60	BÙI CÔNG MINH (ĐOẠN TỪ NGÃ BA LONG PHÙ ĐẾN HƯƠNG LÚA)	NGÃ BA LONG PHÙ (NHÀ ÔNG HOÀNG)	ĐIỂM DU LỊCH HƯƠNG LÚA	5.330	2.132	1.599